TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST -HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 01 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 345/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025, về việc "*Ly hôn*" giữa:

Nguyên đơn: Bà Võ Ng. Th. Th, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Tổ 70 đường Đ, phường X, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (Nay là: Tổ 70 đường D, phường K - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

Bị đơn: Ông Nguyễn Đ. V. Ph**,** sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số 39A (số cũ 20) đường H, phường H, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (Nay là: Số 39A (số cũ 20) đường H, phường Q - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*:* Bà Võ Ng. Th. Th và Ông Nguyễn Đ. V. Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Võ Ng. Th. Th và Ông Nguyễn Đ. V. Ph thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*:

Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ng. Nh. Y, sinh ngày: 24/11/2011.

Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Th và ông Ph xác định, vợ chồng không có nợ chung.

- *Về án phí:* Bà Võ Ng. Th. Th thoả thuận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm nộp theo biên lai thu số 0002259 ngày 05/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Hoàn trả cho bà Th số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Cục THA Dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- UBND phường 1, thành phố Đà Lạt (*Nay là UBND phường Xuân Hương – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đặng Thị Thới

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chưa thi hành án.